TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ G** **TỈNH KIÊN GIANG** Bản án số: 199/2018/HS-ST Ngày: 26.11.2018	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ G, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Tấn Nghĩa.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Hồ Thị Ngân – Chức vụ: Hiệu trưởng Trường tiểu học Trần Văn Ơn.

2. Bà Chung Kim Sang – Chức vụ: Nguyên chủ tịch Hội phụ nữ phường Vĩnh Bảo, thành phố G, tỉnh Kiên Giang.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Tú – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố G, tỉnh Kiên Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố G, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Ông Trần Nhựt Quãng - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố G, tỉnh Kiên Giang tiến hành mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 264/2018/TL-HSST ngày 09 tháng 11 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 234/2018/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 11 năm 2018 đối với bị cáo:

1. Họ và tên: Huỳnh Khoa L, sinh năm 1987 (tên gọi khác: không); Giới tính: Nam; Quê quán: huyện P T, tỉnh An Giang. Nơi ĐKTT: 1/5C tổ 3, khu phố Phi Kinh, phường VH, thành phố G, tỉnh Kiên Giang; Chỗ ở hiện nay: Nhà trọ không số, hẻm 1 VT, phường V Q, thành phố G, tỉnh Kiên Giang; Nghề nghiệp: Thợ điện; Trình độ văn hóa: 7/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Cha (không rõ); Mẹ: Huỳnh Thị Vĩnh K, sinh năm 1979; Vợ: Lê Thoại Ng, sinh năm 1997; Con: 01 người, sinh năm 2014; Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: Ngày 10/03/2017, bị Công an thành phố G, tỉnh Kiên Giang xử phạt hành chính 2.500.000 đồng, về hành vi xâm hại đến sức khỏe của người khác, ngày 15/3/2017 đóng phạt xong, đã xóa tiền sự.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 31/5/2018 cho đến nay. (Có mặt tại phiên tòa).

2. Họ và tên: Lê Thanh H, sinh ngày 11/01/2000 (tên gọi khác: không) (Theo Kết Lgiám định pháp y về độ tuổi thì đến ngày phạm tội ngày 31/5/2018, bị cáo có độ tuổi từ 16 năm 06 tháng đến 17 năm 06 tháng); Giới tính: Nam; Quê quán: Quảng Trạch, Quảng Bình. Nơi ĐKTT: 219/11/3 V T T, phường VQ, thành phố G, tỉnh Kiên Giang; Chỗ ở hiện nay: 219/11/3 V T T, phường VQ, thành phố G, tỉnh Kiên Giang; Nghề nghiệp: làm thuê; Trình độ văn hóa: 8/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Thanh K và bà Đoàn Thị B; Vợ, con: chưa có; Anh, chị, em ruột

05 người, lớn nhất sinh năm 1986, nhỏ nhất sinh năm 1997; Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 31/5/2018 cho đến nay. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

***** *Người bào chữa cho bị cáo Lê Thanh H:* Bà Trần Thị D – Trợ giúp viên của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Kiên Giang (do Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Kiên Giang cử tham gia bào chữa cho bị cáo Lê Thanh H). (Có mặt).

* *Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Lê Thanh H*: Bà Lê Thị H, sinh năm 1986. Địa chỉ cư trú: Số 219/18 V T T, phường VQ, thành phố G, tỉnh Kiên Giang. (Có mặt).

* *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan*: Bà Lê Thị H1, sinh năm 1993. Địa chỉ cư trú: Nhà trọ đường TVK, phường RS, thành phố G, tỉnh Kiên Giang. (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 11 giờ 10 phút ngày 31/5/2018, từ nguồn tin tố giác của quần chúng, lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy của Công an thành phố G đã kết hợp với Công an phường VQ bắt quả tang tại khu vực phía trước Hẻm 01 VT, phường V Q, thành phố G, Lê Thanh H đang bán trái phép 01 bịch ma túy (loại ma túy đá) với giá 300.000 đồng cho Huỳnh Thiện H1 và Huỳnh T H2.

Lê Thanh H khai nhận bịch ma túy bán cho H1 là do Huỳnh Khoa L đưa cho H mang đi bán. Đến 12 giờ 35 phút cùng ngày, Cơ quan điều tra Công an thành phố G tiến hành khám xét nơi ở của Huỳnh Khoa L tại nhà trọ không tên ở hẻm 01 đường VT, phường V Q, thành phố G, tỉnh Kiên Giang phát hiện thu giữ thêm 02 bịch ma túy (loại ma túy đá) cùng một số vật chứng khác.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, Huỳnh Khoa L và Lê Thanh H cùng khai nhận: Lvà H là người nghiện ma túy, vì vậy cả hai thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy là vì động cơ kiếm lời và muốn có ma túy để sử dụng. Số ma túy đã bị Cơ quan điều tra phát hiện thu giữ, là do Lmua của một người tên T (không rõ tên thật, địa chỉ) ở thành phố Hồ Chí Minh.

Từ đầu tháng 5/2018 đến giữa tháng 5/2018, L đã 02 lần mua ma túy (loại ma túy đá), mỗi lần 01 bịch với giá 1.000.000 đồng do T bán. Việc thỏa thuận mua bán ma túy giữa Lvới T thông qua điện thoại, sau mỗi lần thỏa thuận xong thì T gói nhỏ ma túy đem gửi xe khách từ thành phố Hồ Chí Minh về Kiên Giang và điện thoại cho Lđến bến xe Rạch Sỏi liên hệ với nhà xe để nhận hàng (bên trong là ma túy). Khi có ma túy Lđem về nhà trọ phân ra thành nhiều bịch nhỏ để sử dụng và bán lại cho người nghiện.

Lê Thanh H thường đến phòng trọ của Lchơi và biết Lcó bán ma túy nên H giúp Huỳnh Khoa L bán ma túy để được Lcho ăn uống và cho ma túy sử dụng. Mỗi lần có người điện thoại cho Lhỏi mua ma túy, Lthỏa thuận giá bán và địa điểm giao hàng xong thì đưa ma túy cho H giao cho người nghiện và đem tiền về đưa cho L .

Ngoài lần bị bắt quả tang, tổng cộng Lvà H đã 05 lần bán trái phép chất ma túy (loại ma túy đá) cho những người nghiện, mỗi lần bán 01 bịch ma túy với giá 200.000 đồng đến 300.000 đồng. Cụ thể như sau:

- Lần thứ nhất: Khoảng 20 giờ một ngày giữa tháng 5/2018, Huỳnh Văn Tr, sinh năm 1997, trú tại ấp Thới T, xã T Q, huyện GQ, tỉnh Kiên Giang, điện thoại cho Lhỏi

mua 01 bịch ma túy, loại ma túy đá với giá 200.000 đồng thì Lđồng ý, lúc này, Lê Thanh H đang ở nhà trọ của Huỳnh Khoa L tại hẻm 01 VT, phường V Q, thành phố G nên Llấy 01 bịch ma túy đưa cho H và kêu H đem giao cho Tr. H lấy bịch ma túy ra đầu hẻm 01 V T bán cho Huỳnh Văn Tr và lấy 200.000 đồng về giao cho L .

- Lần thứ hai: Khoảng 20 giờ vào tháng 5/2018 (khoảng 4 – 5 ngày sau) Lê Thanh H đang ở nhà trọ của Huỳnh Khoa L tại hẻm 01 VT, phường V Q, thành phố G. Llấy 01 bịch ma túy đưa cho H đem ra đầu hẻm 01 V T bán cho Huỳnh Thiện H1, sinh năm 1993, trú tại số 187/7A, đường MC, phường VT, thành phố G, tỉnh Kiên Giang với giá 200.000 đồng và lấy đem tiền về giao cho L .

- Lần thứ ba: Khoảng 19 giờ vào tháng 5/2018 (khoảng 4 ngày tiếp theo) Lê Thanh H cũng đang ở nhà trọ của Huỳnh Khoa L tại hẻm 01 VT, phường V Q, thành phố G. Lđưa cho H 01 bịch ma túy đem ra đầu hẻm 01 V T bán cho Huỳnh Văn Tr với giá 200.000 đồng và lấy đem tiền về giao cho L .

- Lần thứ tư: Khoảng 21 giờ vào tháng 5/2018 (khoảng 1 ngày tiếp sau lần thứ 3) Lê Thanh H cũng đang ở nhà trọ của Huỳnh Khoa L. Lê Thanh H3, sinh năm 1994, trú tại số 523 ấp Mỹ T, xã M L, huyện H Đ, tỉnh Kiên Giang điện thoại cho Lhỏi mua 01 bịch ma túy, loại ma túy đá với giá 300.000 đồng thì Lđồng ý. Sau đó Llấy 01 bịch ma túy kêu H chở đi bán, H lấy xe máy biển số 68AB – 026.37 (xe của Lê Thị H1 chị của H, H mượn để đi chơi) chở Lra cầu V T bán ma túy cho H3 . H3 không có tiền trả tiền ma túy cho Lnên H3 đưa cho L01 điện thoại di động hiệu Wing và hứa khi có tiền sẽ chuộc lại điện thoại. Llấy điện thoại và H chở Lvề phòng trọ.

- Lần thứ năm: Cũng trong tháng 5/2018 (cách lần thứ 4 khoảng 4 ngày) vào lúc khoảng 21 giờ (không nhớ rõ ngày), Lê Thanh H cũng đang ở nhà trọ của Huỳnh Khoa L tại hẻm 01 VT, phường V Q, thành phố G thì Lđưa cho H 01 bịch ma túy đem ra đầu hẻm 01 V T bán cho người tên T (chưa rõ nhân thân và địa chỉ) với giá 200.000 đồng và lấy đem tiền về giao cho L .

** Vật chứng thu được:*

- Thu giữ trên người Huỳnh Thiện H1:

+ 01 (một) bịch nylon được hàn kín bên trong có chứa các hạt chất rắn màu trắng không đồng nhất. Vật chứng đã được niêm phong trong phong bì màu trắng có chữ kí xác nhận của người bị bắt Lê Thanh H, Huỳnh Thiện H1, Huỳnh T H2, người chứng kiến Văn T, Điều tra viên Thái Trần T và dấu mộc đỏ của Công an phường VQ.

- Thu giữ của Lê Thanh H:

+ 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone màu xám, có số Imei: 359297060560736 đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng hoạt động bên trong.

+ 01 (một) xe gắn máy không rõ nhãn hiệu, biển số kiểm soát 68AB – 026.37, đã qua sử dụng.

- Thu giữ tại nơi ở và trên người của Huỳnh Khoa L:

+ 01 (một) bịch nylon có kích thước 05 x 08 được hàn kín, bên trong có chứa các hạt tinh thể rắn màu trắng, không đồng nhất và 01 (một) bịch ny lon trong suốt được hàn kín có kích thước 01 x 01, bên trong có chứa các hạt màu trắng không đồng nhất có chữ kí xác nhận của người bị bắt Huỳnh Khoa L và dấu mộc đỏ của Công an phường VQ (gói 2).

+ 02 (hai) nỏ thủy tinh dùng để sử dụng ma túy;

+ Tiền Việt Nam: 2.900.000 đồng (hai triệu chín trăm ngàn đồng);

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia, số Imei : 353060/06/90..670/1 đã qua sử dụng.

- Huỳnh Khoa L giao nộp:

+ 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu WING màu đen, có số Imei: 1357429042614222 , số imei 2: 357429042614230 đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng hoạt động bên trong.

** Tại bản kết luận giám định số 466/KL-KTHS, ngày 5/6/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang kết luận:*

- Mẫu 01 (gói 1): Các hạt chất rắn màu trắng không đồng nhất chứa trong 01 (một) bịch nylon được niêm phong gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine. Khối lượng mẫu gửi giám định là 0,0356 gam.

- Mẫu 02 (gói 2): Các hạt chất rắn màu trắng không đồng nhất chứa trong 01 (một) bịch nylon kích thước 05 x 08 và 01 (một) bịch nylon có kích thước 01 x 01 được niêm phong gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine. Khối lượng mẫu gửi giám định là 0,6320 gam.

Me thamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục II,STT 323, Nghị định 73/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

Tại bản Cáo trạng số: 206/CT-VKS ngày 09/11/2018 Viện kiểm sát nhân dân thành phố G, tỉnh Kiên Giang đã truy tố bị cáo Huỳnh Khoa L và Lê Thanh H về tội: "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Huỳnh Khoa L từ 04 năm đến 04 năm 06 tháng tù.

+ Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 91, Điều 101; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Thanh H từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù.

- Về vật chứng và xử lý vật chứng: Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Trả lại cho Lê Thanh H : 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone màu xám, có số imei : 359297060560736 đã qua sử dụng; Trả lại cho Huỳnh Khoa L: 1.800.000 đồng (một triệu tám trăm nghìn đồng); Trả lại cho bà Lê Thị H1 01 (một) xe gắn máy không rõ nhãn hiệu, biển số kiểm soát 68AB – 026.37, đã qua sử dụng. Cơ quan điều tra đã xử lý trả lại tiền và các tài sản nêu trên cho chủ sỡ hữu do không có liên quan đến phạm tội là phù hợp.

- Đối với các vật chứng còn lại, Đề nghị HĐXX áp dụng căn cứ các quy định tại khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự

+ Tịch thu tiêu hủy: 02 (hai) phong bì niêm phong, bên ngoài ghi niêm phong mẫu vật, vụ số 466/mẫu 01 và mẫu 02, ngày 08/6/2018, có chữ ký của Giám định viên Thái Thị Thanh Th, người chứng kiến Nguyễn Khoa N.

+ Tịch thu sung quỹ nhà nước: Tiền Việt Nam 1.100.000 đồng (Một triệu một trăm nghìn đồng), đã nộp vào Kho bạc Nhà nước tỉnh Kiên Giang, theo Giấy nộp tiền vào tài khoản, lập ngày 25/9/2018; 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia, số Imei : 353060/06/90..670/1 đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu WING màu đen, có số Imei 1: 1357429042614222, số Imei 2: 357429042614230 đã qua sử dụng.

Tại phiên tòa:

Bị cáo L thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố G đã truy tố. Bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt và không có ý kiến gì khác.

Bà Trần Thị D – Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo Lê Thanh H trình bày quan điểm: Thống nhất với nội dung bản cáo trạng và quan điểm Ltội của đại điện Viện kiểm sát nhân dân thành phố G về tội danh đối với bị cáo. Về tình tiết giảm nhẹ, bà D cho rằng tại thời điểm phạm tội bị cáo chưa thành niên, suy nghĩ còn bồng bột, hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, mẹ bị cáo mất sớm, cha bỏ đi khi bị cáo còn nhỏ nên H sự giáo dục cha mẹ, trình độ hiểu biết pháp luật còn hạn chế; tại thời điểm phạm tội bị cáo chưa thành niên và bị cáo đã tự thú những lần phạm tội trước đó, bị cáo có người thân là cha và bà nội là người có công với cách mạng, nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 91, Điều 101 của Bộ luật hình sự, cho bị cáo hưởng mức thấp hơn theo mức đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Bị cáo Lê Thanh H đồng ý với lời bào chữa của Trợ giúp viên pháp lý bà Trần Thị D. Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình theo Cáo trạng đã truy tố. Bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Lê Thanh H là bà Lê Thị H thống nhất với nội dung mà bị cáo H trình bày, khai nhận tại phiên tòa và thống nhất, đồng ý với nội dung cáo trạng, quan điểm truy tố và các đề nghị về điều luật áp dụng, mức đề nghị xử phạt của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố G. Bà H xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo H.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Lê Thị H1 thống nhất với nội dung mà bị cáo H trình bày, khai nhận tại phiên tòa và thống nhất, đồng ý với nội dung cáo trạng của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố G. Bà H1 xác nhận đã nhận lại được tài sản và không có yêu cầu gì trong vụ án này. Bà H1 xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo H.

Tại phần nói lời sau cùng, các bị cáo L và H trình bày: Các bị cáo đã nhận biết được hành vi của mình là sai trái và vi phạm pháp luật, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo có cơ hội sữa chữa sai lầm.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan, người tiến hành tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố G, Điều tra viên, Viện

kiểm sát nhân dân thành phố G, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến và khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ và tình tiết định tội, định khung hình phạt: Tại phiên tòa, qua kết quả thẩm vấn, lời khai bị cáo, cùng các chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ thể hiện: Huỳnh Khoa L và Lê Thanh H cùng là người nghiện ma túy và có địa chỉ cư trú trên địa bàn phường VQ, thành phố G, tỉnh Kiên Giang. Để có nguồn ma túy sử dụng, L đã tìm mua ma túy (loại ma túy đá) của một người tên T (chưa xác định được họ tên thật và địa chỉ) ở Thành phố Hồ Chí Minh 02 lần, mỗi lần 01 bịch với giá 1.000.000 đồng. Khi có ma túy L đem về nhà trọ phân ra thành nhiều bịch nhỏ để sử dụng và bán lại cho những người nghiện khác. Biết được Huỳnh Khoa L có bán ma túy nên Lê Thanh H thường xuyên đến phòng trọ của L chơi, tham gia giúp L đi bán ma túy để được L cho ăn uống và sử dụng ma túy miễn phí.

Vào khoảng 11 giờ 10 phút ngày 31/5/2018, Huỳnh Khoa L đã phân công cho Lê Thanh H mang 01 bịch ma túy đến trước đầu hẻm 01 đường V T, phường VQ để bán cho Huỳnh Thiện H1 và Huỳnh T H2 với giá 300.000 đồng thì bị lực lượng Cảnh sát Điều tra tội phạm về ma túy của Công an thành phố G kết hợp với Công an phường VQ tiến hành bắt quả tang hành vi mua bán trái phép chất ma túy, nên đã lập biên bản phạm tội quả tang cùng tang vật, trong đó có 01 bịch nylon trong suốt được hàn kín, bên trong có chứa các hạt chất rắn màu trắng, dạng tinh thể không đồng nhất (gói 01). Đến lúc 12 giờ 35 phút, ngày 31/5/2018 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố G thi hành lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Huỳnh Khoa L và thu giữ tại nơi ở của L các tang vật, trong đó có 01 (một) bịch nylon có kích thước 05 x 08cm được hàn kín, bên trong có chứa các hạt tinh thể màu trắng không đồng nhất và 01 (một) bịch nylon trong suốt được hàn kín có kích thước 01 x 01 cm, bên trong có chứa các hạt chất rắn màu trắng không đồng nhất (gói 02).

Tại Bản kết luận giám định số: 466/KL-KTHS, ngày 05/6/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang, kết luận: Mẫu 01 (gói 01, thu giữ khi lập biên bản phạm tội quả tang), các hạt tinh thể rắn màu trắng, không đồng nhất chứa trong 01 (một) bịch nylon là chất ma túy, loại Methamphetamin. Khối lượng mẫu gửi giám định là 0,0356 gram; Mẫu 02 (gói 02, thu giữ tại nơi ở của Huỳnh Khoa L) các hạt tinh thể rắn màu trắng, không đồng nhất chứa trong 01 (một) bịch nylon có kích thước 05x08cm và 01 (một) bịch nylon có kích thước 01x01cm là chất ma túy, loại Methamphetamin. Khối lượng mẫu gửi giám định là 0,6320 gram. *Me thamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục II, STT 323, Nghị định 73/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.*

Trong quá trình điều tra vụ án, tại phiên tòa, ngoài lần bị bắt quả tang, Huỳnh Khoa L và Lê Thanh H đã khai nhận, bằng thủ đoạn như trên Lvà H đã 05 lần bán trái phép chất ma túy đá cho những người nghiện khác, gồm: Huỳnh Văn Tr 02 lần – 02 bịch ma túy đá với giá mỗi bịch là 200.000 đồng; Huỳnh Thiện H1 01 lần – 01 bịch ma túy đá với giá 200.000 đồng; Lê Thanh H3 01 lần – 01 bịch ma túy đá với giá 300.000 đồng, nhưng không lấy tiền mà lấy 01 điện thoại di động hiệu WING và bán cho người

tên T (chưa xác định được họ tên thật và địa chỉ) 01 lần – 01 bịch ma túy đá với giá 200.000 đồng. Tổng cộng số tiền thu được là 1.100.000 đồng.

Lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, bản kết luận điều tra của Công an thành phố G, nội dung bản Cáo trạng, lời khai của người làm chứng, kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự – Công an tỉnh Kiên Giang và phù hợp các chứng cứ có trong hồ sơ đã được làm rõ tại phiên tòa. Do đó, hành vi của bị cáo Huỳnh Khoa L và Lê Thanh H đủ yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy" với tình tiết định khung là "Phạm tội 02 lần trở lên" và " Đối với 02 người trở lên" theo quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự như bản Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố là hoàn toàn có căn cứ và đúng quy định pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, Hội đồng xét xử nhận thấy: Hành vi của các bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi bán trái phép chất ma túy của mình là vi phạm pháp luật, nhưng các bị cáo vẫn bất chấp nhiều lần thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Hành vi phạm tội của bị cáo là vi phạm đến chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy, là tiền đề tạo ra nhiều tệ nạn xấu, đặc biệt là dễ dẫn đến nhiều loại tội phạm nguy hiểm khác, làm tăng thêm sự phức tạp về tình hình trật tự an toàn xã hội tại địa phương, gây hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân, ảnh hưởng xấu đến bản thân các bị cáo nói riêng và cộng đồng xã hội nói chung. Do đó, cần có mức hình phạt nghiêm tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của các bị cáo. Tuy nhiên, để cá thể hóa hình phạt, cần xem xét đánh giá hành vi, mức độ phạm tội của từng bị cáo:

+ Đối với bị cáo Huỳnh Khoa L: Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội có vai trò quyết định trong vụ án là người chủ mưu, cầm đầu, chỉ huy việc thực hiện tội phạm và cũng là người trực tiếp thực hiện tội phạm. Điều đó thể hiện ở việc bị cáo là người tìm mua ma túy, sau khi có ma túy bị cáo phân ma túy ra thành nhiều bịch nhỏ để sử dụng và bán lại cho những người nghiện khác và khi những người nghiện liên hệ mua ma túy thì bị cáo trực tiếp bán hoặc phân công cho Lê Thanh H đem giao ma túy và lấy tiền về đưa lại cho bị cáo. Do đó, hành vi phạm tội của bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự nặng hơn so với bị cáo H.

+ Đối với bị cáo Lê Thanh H: Bị cáo là đồng phạm với vai trò là người thực hành, người trực tiếp thực hiện tội phạm. Điều đó thể hiện ở việc bị cáo đã trực tiếp đem ma túy đi bán và nhận tiền từ người mua ma túy theo sự phân công của bị cáo L để được bị cáo L cho ăn uống và sử dụng ma túy miễn phí. Do đó, cần có mức hình phạt nghiêm tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Lvà H không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo L và H thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tự mình nhận tội và khai ra những hành vi phạm tội khác của mình mà chưa bị phát hiện là các tình tiết giảm nhẹ được áp dụng theo quy định tại điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

- Về nhân thân:

+ Bị cáo L là người có nhân thân xấu, vào năm 2017 đã bị xử phạt hành chính về hành vi xâm hại sức khỏe của người khác, mặc dù đã được xóa tiền sự. Điều đó thể hiện bị cáo chưa hướng thiện và có ý thức xem thường pháp luật.

+ Bị cáo Lê Thanh H có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự; thời điểm phạm tội bị cáo chưa đủ 18 tuổi; Cha ruột và bà nội của bị cáo là người có công với nước được Nhà nước tặng danh hiệu vinh dự Huân chương chiến công, nên bị cáo có tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[5] Sau khi xem xét tính chất, mức độ nguy hiểm của xã hội cho hành vi phạm tội, H2 quả của tội phạm, nhân thân của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Xét thấy, các bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại Điều 51 của Bộ luật hình sự, Hội đồng xét xử thống nhất áp dụng khoản 1 Điều 54 của Bộ luật hình sự để quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt đối với các bị cáo. Tuy nhiên, với tính chất, mức độ hành vi các mà bị cáo đã thực hiện, cần thiết phải áp dụng một mức hình phạt tù nghiêm, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội trong một thời gian mới đảm bảo mục đích trừng trị, nhằm cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành người tốt sau này, sống có ích cho xã hội và làm gương cho người khác có ý định phạm tội. Khi xem xét áp dụng hình phạt đối với bị cáo Lê Thanh H đã xem xét đầy đủ các quy định của pháp luật đối với người dưới 18 tuổi phạm tội theo quy định tại chương XII của Bộ luật hình sự, quy định về những quy định đối với người dưới 18 tuổi phạm tội.

[6] Hội đồng xét xử xét thấy, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát thành phố G về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt là có cơ sở và ý kiến bào chữa của Trợ giúp viên là có căn cứ và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên được chấp nhận.

[7] Đối với người tên T (chưa xác định được họ tên thật và địa chỉ) đã bán ma túy cho Huỳnh Khoa L và người tên Thức (chưa xác định được họ tên thật và địa chỉ) đã mua ma túy của L và H. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố G đang tiếp tục điều tra làm rõ, khi đủ căn cứ sẽ xử lý sau, nên Hội đồng xét xử miễn xét.

Đối với Huỳnh Thanh Tr, Lê Thanh H3, Huỳnh Thiện H1, Huỳnh T H2 đã có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố G đã chuyển hồ sơ về cơ quan có thẩm quyền xử lý theo đúng quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về các vấn đề khác:

- Về vật chứng và xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46; khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Trả lại cho Lê Thanh H 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone màu xám, có số Imei: 35929706560736, đã qua sử dụng; Trả lại cho Huỳnh Khoa L tiền Việt Nam 1.800.000đ (Một triệu tám trăm ngàn đồng); Trả lại cho bà Lê Thị H1 01 (một) xe gắn máy không rõ nhãn hiệu, biển kiểm soát 68AB-02637 đã qua sử dụng. Ngày 24/9/2018 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố G đã trao trả xong.

+ Tịch thu tiêu hủy: 02 (hai) phong bì, bên ngoài ghi niêm phong mẫu vật, vụ số 466/mẫu 01 và mẫu 02, ngày 08/6/2018 có chữ ký của Giám định viên Thái Thị Thanh Th, người chứng kiến Nguyễn Khoa N; 02 (hai) nỏ thủy tinh dùng để sử dụng ma túy.

Theo Quyết định chuyển vật chứng số 74/QĐ-VKSTPRG ngày 09/11/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố G.

+ Tịch thu sung quỹ nhà nước: Tiền Việt Nam 1.100.000đ (Một triệu một trăm ngàn đồng), đã nộp vào Kho bạc Nhà nước tỉnh Kiên Giang, theo Giấy nộp tiền vào tài khoản lập ngày 25/9/2018; 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia, số Imei: 353060/06/90..670/1, đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại đi động hiệu Wing, màu đen, số Imei 1: 357429042614222, số Imei 2: 357429042614230, đã qua sử dụng. Theo Quyết định chuyển vật chứng số 74/QĐ-VKSTPRG ngày 09/11/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố G.

- Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Huỳnh Khoa L và Lê Thanh H phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

2. Áp dụng: điểm b, c khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 54; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

+ Xử phạt: Bị cáo Huỳnh Khoa L 04 (bốn) năm tù. Thời điểm chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam ngày 31/5/2018.

Áp dụng: điểm b, c khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 91, Điều 101; khoản 1 Điều 54, Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Lê Thanh H 02 (hai) năm tù. Thời điểm chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam ngày 31/5/2018.

3. Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46; khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Trả lại cho Lê Thanh H 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone màu xám, có số Imei: 35929706560736, đã qua sử dụng; Trả lại cho Huỳnh Khoa L tiền Việt Nam 1.800.000đ (Một triệu tám trăm ngàn đồng); Trả lại cho bà Lê Thị H1 01 (một) xe gắn máy không rõ nhãn hiệu, biển kiểm soát 68AB-02637 đã qua sử dụng. Ngày 24/9/2018 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố G đã trao trả xong.

+ Tịch thu tiêu hủy: 02 (hai) phong bì, bên ngoài ghi niêm phong mẫu vật, vụ số 466/mẫu 01 và mẫu 02, ngày 08/6/2018 có chữ ký của Giám định viên Thái Thị Thanh Th, người chứng kiến Nguyễn Khoa N; 02 (hai) nỏ thủy tinh dùng để sử dụng ma túy. Theo Quyết định chuyển vật chứng số 74/QĐ-VKSTPRG ngày 09/11/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố G.

+ Tịch thu sung quỹ nhà nước: Tiền Việt Nam 1.100.000đ (Một triệu một trăm ngàn đồng), đã nộp vào Kho bạc Nhà nước tỉnh Kiên Giang, theo Giấy nộp tiền vào tài khoản lập ngày 25/9/2018; 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia, số Imei: 353060/06/90..670/1, đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại đi động hiệu Wing, màu đen, số Imei 1: 357429042614222, số Imei 2: 357429042614230, đã qua sử dụng. Theo Quyết định chuyển vật chứng số 74/QĐ-VKSTPRG ngày 09/11/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố G.

4. Án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự; các Điều 6, 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Huỳnh Khoa L và Lê Thanh H mỗi bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

5. Quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự".

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND TP. Rạch Giá;
- Cơ quan THA Dân sự TP. Rạch Giá;
- Công an TP. Rạch Giá;
- Sở tư pháp tỉnh Kiên Giang;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Tấn Nghĩa